

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2020/DS-PT

Ngày: 18/02/2020

V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn Giang

Các Thẩm phán: Ông Đinh Như Lâm

Ông Mai Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TL - DSPT ngày 10/01/2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/DS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2020/QĐ-PT ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Lưu Thị Tuyền, sinh năm 1954; trú tại: Phòng 1404, chung cư số 137 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, TP Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Trần Lâm, sinh năm 1990, trú tại: Xóm 1, thôn Bạch Liên, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lưu Thu Hương, sinh năm 1990, trú tại: Số 28, ngõ 44 Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lưu Thị Tuyền trình bày:

Vào năm 2013, vợ chồng anh Vũ Trần Lâm và chị Lưu Thu Hương hỏi vay tiền vợ chồng bà để làm ăn. Do chị Hương là cháu ruột của bà nên bà đã đồng ý cho anh Lâm, chị Hương vay tiền với điều kiện số tiền vay được chia thành 2 khoản vay. Cụ thể như sau:

Ngày 12/8/2013, chị Lưu Thu Hương vay ông Nguyễn Tiến Thành – chồng bà Lưu Thị Tuyền 200.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng. Khoản vay này chị Hương đã trả ông Thành.

Ngày 22/3/2014, bà Lưu Thị Tuyền cho anh Vũ Trần Lâm vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất 1%/tháng. Khi vay, anh Lâm là người viết giấy vay tiền. Khoản vay này anh Lâm chưa trả bà Tuyền.

Do vậy, bà Lưu Thị Tuyền đề nghị Tòa án buộc anh Vũ Trần Lâm phải trả bà 200.000.000 đồng số tiền gốc đã vay vào ngày 22/3/2014 và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy vay.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Trần Lâm trình bày:

Ngày 26/7/2013, anh kết hôn với chị Lưu Thu Hương. Sau khi kết hôn, do vợ chồng làm ăn thua lỗ nên đã phải vay tiền của nhiều người để trang trải công nợ. Trong đó, anh và chị Hương đã vay tiền của bà Lưu Thị Tuyền. Do bà Tuyền là cô ruột của chị Hương nên anh tin tưởng viết giấy vay tiền của bà Tuyền vào ngày 22/3/2014 để chị Hương nhận tiền. Tuy nhiên, sau đó anh phát hiện chị Hương không tu chí làm ăn và đã đến hạn trả nợ bà Tuyền nhưng vợ chồng anh chị không có tiền trả nên chị gái anh đã cho anh bán xe ô tô VIOS lấy tiền trả khoản nợ 200.000.000 đồng của bà Tuyền. Năm 2018, anh và chị Hương đã ly hôn. Trong quá trình giải quyết ly hôn, anh và chị Hương đều không yêu cầu Tòa án giải quyết công nợ.

Sau đó, tại biên bản lấy lời khai, anh Lâm lại trình bày: Năm 2013, anh và chị Hương có ý định vay tiền của bà Lưu Thị Tuyền để làm ăn và anh có viết 01 giấy vay nợ cho bà Lưu Thị Tuyền với số tiền vay 200.000.000 đồng nhưng anh Lâm chưa nhận khoản tiền trên nên anh Lâm không chấp nhận yêu cầu của bà Tuyền.

Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thu Hương trình bày:

Do có ý định kinh doanh nên chị và anh Vũ Trần Lâm có hỏi vay tiền của bà Tuyền. Bà Tuyền đồng ý cho anh Lâm và chị vay tiền. Ngày 22/3/2014, chị và anh Lâm đến nhà bà Tuyền lấy tiền, bà Tuyền giao tiền cho anh Lâm, anh Lâm nhận tiền và viết giấy vay tiền, ký nhận bên dưới giấy vay.

Năm 2018, chị và anh Lâm ly hôn, do chị không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng đoàn tụ nên đã không yêu cầu giải quyết khoản nợ của bà Tuyền. Quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh Lâm và chị thì bà Tuyền không biết nên không đề nghị giải quyết đối với khoản tiền anh Lâm và chị đã vay. Nay, bà Tuyền đề nghị anh Lâm trả khoản vay trên chị nhất trí. Đồng thời, chị không chấp nhận cùng chịu trách nhiệm trả nợ với anh Lâm do tại thời điểm đó chị cũng đứng tên vay 200.000.000 đồng của ông Thành (chồng bà Tuyền) và chị trả xong khoản nợ cho ông Thành.

Với nội dung như trên, tại bản án số 14/2019/DS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đã xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Tuyền về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Buộc anh Vũ Trần Lâm và chị Lưu Thu Hương phải trả bà Lưu Thị Tuyền tổng số tiền là 334.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 134.600.000 đồng tính đến ngày 01/11/2019. Chia ra, buộc anh Vũ Trần Lâm phải trả bà Lưu Thị Tuyền 167.300.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*), buộc chị Lưu Thu Hương phải trả bà Lưu Thị Tuyền 167.300.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05/11/2019, bị đơn anh Vũ Trần Lâm kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Vũ Trần Lâm giữ nguyên kháng cáo và đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, với lý do:

- Anh Lâm có viết giấy vay tiền ngày 22/3/2014 của bà Tuyền nhưng không có giấy biên nhận tiền và không nhận tiền. Anh Lâm và chị Hương đã ly hôn tháng 4/2018, xác nhận không có nợ chung. Bà Tuyền đòi nợ gốc và lãi vay theo giấy vay tiền ngày 22/3/2014 đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện.

Chị Lưu Thu Hương giữ nguyên ý kiến đã trình bày: Xác nhận ngày 22/3/2014, chị và anh Lâm đến nhà bà Tuyền vay 200.000.000 đồng. Anh Lâm trực tiếp nhận tiền và viết giấy vay. Chị Hương đồng ý khoản vay 200.000.000 đồng của bà Tuyền là khoản vay chung trong thời kỳ hôn nhân nên chị có trách nhiệm cùng anh Lâm trả nợ cho bà Tuyền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lâm, chị Hương trả tiền nợ gốc 200.000.000 đồng cho bà Tuyền. Không chấp nhận yêu cầu đòi nợ tiền lãi của nguyên đơn do đã hết thời hiệu khởi kiện đòi tiền lãi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự ; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo nên được chấp nhận xem xét.

[2].Xét, kháng cáo của bị đơn :

[2.1] Về yêu cầu đòi nợ gốc:

Theo giấy vay tiền lập ngày 22/3/2014 có nội dung anh Vũ Trần Lâm nhận vay của bà Lưu Thị Tuyền số tiền 200.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng trong vòng 01 năm kể từ ngày vay.

Nguyên đơn bà Lưu Thị Tuyền có đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2019 yêu cầu anh Lâm trả nợ tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi kể từ thời điểm vay đến nay. Bà Tuyền không biết việc anh Lâm và chị Hương đã ly hôn vào năm 2018, vì vậy cả anh Lâm và chị Hương phải cùng có trách nhiệm trả bà Tuyền số tiền đã vay.

Bị đơn anh Vũ Trần Lâm thừa nhận là người viết Giấy vay tiền lập ngày 22/3/2014 với mục đích để vay tiền bà Tuyền. Thời điểm anh viết giấy vay tiền của bà Tuyền thì anh và chị Lưu Thu Hương chưa ly hôn. Nhưng anh Lâm cho rằng không có giấy biên nhận tiền và không nhận tiền của bà Tuyền. Năm 2018 khi giải quyết ly hôn chị Hương cũng không yêu cầu giải quyết khoản nợ này. Đến nay yêu cầu khởi kiện của bà Tuyền đòi nợ gốc và lãi đã hết thời hiệu.

Ngoài ý kiến trình bày nêu trên anh Lâm không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Tại bản tự khai ngày 12/7/2019, anh Lâm thừa nhận năm 2015 do không có tiền trả khoản nợ của bà Tuyền nên chị gái anh Lâm đã cho anh Lâm chiếc xe ô tô để bán đi lấy tiền trả nợ. Sau đó, chị Hương đã bán xe được 210.000.000 đồng để trả bà Tuyền (BL 40). Tại Bản án sơ thẩm số 11 ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử và quyết định anh Vũ Trần Lâm được ly hôn với chị Lưu Thu Hương. Về nợ chung: Anh Lâm và chị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét. (BL 60)

Chị Lưu Thu Hương xác nhận ngày 22/3/2014 đã cùng anh Lâm đến nhà bà Tuyền vay 200.000.000 đồng của bà Tuyền. Anh Lâm trực tiếp nhận, đếm tiền và sau đó anh Lâm viết giấy vay có ký nhận. Tuy nhiên, chị Hương không thừa nhận có việc chị gái anh Lâm cho xe ô tô bán đi lấy tiền trả bà Tuyền nên anh Lâm chưa trả khoản nợ đã vay của bà Tuyền. Chị Hương thừa nhận khoản tiền 200.000.000 đồng đã vay của bà Tuyền là khoản vay chung của chị và anh Lâm trong thời kỳ hôn nhân nên chị Hương đồng ý cùng anh Lâm trả khoản nợ trên cho bà Tuyền.

Xét, các đương sự anh Vũ Trần Lâm và chị Lưu Thu Hương cùng thừa nhận vào năm 2013 có bàn bạc thống nhất vay tiền của bà Lưu Thị Tuyền để kinh doanh. Việc cho vay và vay tiền giữa hai bên có kỳ hạn lập thành văn bản ngày 22/3/2014 do anh Vũ Trần Lâm viết, ký (bút lục 40) phù hợp với lời khai các đương sự, thông báo kết quả số 65 ngày 19/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Do anh Lâm, chị Hương chưa trả nợ theo Giấy vay tiền lập ngày 22/3/2014 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định của Điều 471, 474, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xác định đây là khoản vay chung của anh Lâm và chị Hương trong thời kỳ hôn nhân nên buộc cả anh Lâm và chị Hương phải có trách nhiệm thanh toán trả bà Tuyền khoản tiền gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về yêu cầu đòi tiền lãi :

Tại cấp sơ thẩm và kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Vũ Trần Lâm đề nghị xem xét yêu cầu của bà Tuyền khởi kiện đòi tiền lãi đã hết thời hiệu. Theogiấy vay tiền đã lập ngày 22/3/2014 thì hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng tương đương với 12%/năm. Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2019 và quá trình giải quyết tại tòa án, nguyên đơn bà Tuyền yêu cầu anh Lâm và chị Hương trả tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 22/3/2014 đến ngày 01/11/2019 là: 200.000.000 đồng x 1%/tháng x (5 năm 7 tháng 9 ngày) = 134.600.000 đồng.

Xét, đối với yêu cầu của bà Lưu Thị Tuyền đòi khoản tiền lãi vay đã hết thời hiệu khởi kiện nên không có cơ sở để xem xét, chấp nhận theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 03/2012/NQ – HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội Đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là anh Lâm và sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi 200.000.000 đồng tiền nợ gốc. Anh Lâm và chị Hương mỗi người có trách nhiệm thanh toán trả 100.000.000 đồng cho bà Tuyền. Không chấp nhận yêu cầu của bà Tuyền đòi tiền lãi đối với anh Lâm và chị Hương.

[2.3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Sửa phần án phí của bản án sơ thẩm theo hướng: Nguyên đơn bà Lưu Thị Tuyền đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Điều 2 Luật Người cao tuổi và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án. Anh Vũ Trần Lâm và chị Lưu Thu Hương mỗi người phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Dosửa bản án sơ thẩm nên anh Vũ Trần Lâm không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 2 Luật Người cao tuổi ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị Quyết số 03/2012/NQ – HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội Đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao

Xử: Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/DS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Tuyền về việc đòi anh Vũ Trần Lâm và chị Lưu Thu Hương trả nợ theo giấy vay tiền viết ngày 22/3/2014.

Buộc anh Vũ Trần Lâm và chị Lưu Thu Hương có trách nhiệm trả nợ bà Lưu Thị Tuyền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc theo giấy vay tiền viết ngày 22/3/2014. Kỷ phần anh Vũ Trần Lâm phải trả bà Lưu Thị Tuyền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Chị Lưu Thu Hương phải trả bà Lưu Thị Tuyền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Anh Vũ Trần Lâm, chị Lưu Thu Hương mỗi người phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả bà Lưu Thị Tuyền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0012755 ngày 19/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Tín.

Án phí phúc thẩm: Anh Lâm không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả anh Lâm 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/012079 ngày 06/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án người phải thi hành án chưa trả khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân huyện Thường Tín
- Chi cục THADS huyện Thường Tín
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Toàn Giang

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân huyện Thường Tín
- Chi cục THADS huyện Thường Tín
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRAO ĐỔI ÁN DSPT

Thẩm phán: **Vũ Toàn Giang**

Vụ án thụ lý số 21 ngày 10/01/2020, về việc

“ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”,

Do bản án sơ thẩm số 14 ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín bị kháng cáo, giữa các đương sự:

- **Nguyên Đơn:** Bà Lưu Thị Tuyền, sinh năm 1954;
- **Bị đơn:** Anh Vũ Trần Lâm, sinh năm 1990;
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lưu Thu Hương, sinh năm 1990,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(Theo bản án sơ thẩm)

Bị đơn anh Trần Vũ Lâm kháng cáo toàn bộ bản án. Lý do:

- Không vay, không nhận bất kỳ khoản tiền nào, không có giấy biên nhận tiền.
- Anh Lâm và chị Hương đã ly hôn tháng 4/2018, xác nhận không có nợ chung.

- Giấy nợ tiền ghi tháng 3/2014 đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện.

Đề xuất:

Theo giấy vay tiền lập ngày 22/3/2014 do anh Lâm viết (đã có kết luận giám định) thể hiện nội dung anh Vũ Trần Lâm có vay của bà Lưu Thị Tuyền số tiền 200.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng. Thời hạn vay trong vòng 01 năm kể từ ngày vay. Thời điểm anh viết giấy vay tiền của bà Tuyền thì anh và chị Hương chưa ly hôn. Đến nay anh Lâm khẳng định anh chưa nhận tiền của bà Tuyền nên anh Lâm không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Tuyền.

Đơn khởi kiện ngày 10/6/2019, bà Lưu Thị Tuyền yêu cầu anh Vũ Trần Lâm phải trả bà 200.000.000 đồng số tiền gốc đã vay vào ngày 22/3/2014 và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy vay.

Theo giấy vay đã lập thì hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng tương đương với 12%/năm, phù hợp với Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005. Đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của anh Vũ Trần Lâm và chị Lưu Thu Hương nên mỗi người phải có trách nhiệm trả bà Tuyền $\frac{1}{2}$ số nợ trên. Tại cấp sơ thẩm chị hương cũng đồng ý cùng chịu trách nhiệm với anh lâm trả nợ bà Tuyền.

Buộc anh Vũ Trần Lâm và chị Lưu Thu Hương phải trả bà Lưu Thị Tuyền tổng số tiền là 334.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 134.600.000 đồng tính đến ngày 01/11/2019. Kỳ phần của anh Lâm, chị hương mỗi người phải trả bà Lưu Thị Tuyền 167.300.000 đồng.

Sửa án sơ thẩm về cách tuyên, xem xét yêu cầu khởi kiện quá thời hiệu, không xem xét lãi.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Tuyền về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Buộc anh Vũ Trần Lâm và chị Lưu Thu Hương phải trả bà Lưu Thị Tuyền tổng số tiền là 334.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 134.600.000 đồng tính đến ngày 01/11/2019. Chia ra, buộc anh Vũ Trần Lâm phải trả bà Lưu Thị Tuyền 167.300.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*), buộc chị Lưu Thu Hương phải trả bà Lưu Thị Tuyền 167.300.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*).

2. Về án phí:

- Anh Vũ Trần Lâm phải nộp 8.365.000 đồng (*Tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lâm không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả anh Lâm 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/012079 ngày 06/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

- Chị Lưu Thu Hương phải nộp 8.365.000 đồng (*Tám triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả bà Lưu Thị Tuyền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0012755 ngày 19/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Tín.